KHÁM BÀNG QUANG

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Kỹ năng** | **Thực hiện** | **Nhận định** |
| NHÌN | | | |
| 1 | Nhìn cầu bàng quang – hình 1 | Bệnh nhân tư thế nằm ngửa, bộc lộ vùng bàng quang. | Nhìn thấy một khối cầu căng trong vùng hạ vị, nhô lên từ xương mu và có thể tới rối. |
| SỜ | | | |
| 1 | Sờ cầu bàng quang | Sờ vùng bàng quang của bệnh nhân. | Sờ thấy khối cầu mềm, cong lồi lên trên, ấn vào có cảm giác buồn tiểu, đau tức. |
| GÕ | | | |
| 1 | Gõ cầu bàng quang | Gõ xung quanh vj trí bàng quang | Gõ đục và giúp xác định ranh giới khối cầu |
| NGHE  Không áp dụng trên lâm sàng. | | | |

**HÌNH MÔ TẢ**

|  |
| --- |
| Hình 1 |